TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông VÕ XUÂN PHONG

2/ Bà VÕ THỊ SON

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **VÕ HẢI D**, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 26/4, Tổ 6, ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **TRẦN PHƯƠNG V**, sinh năm 1980 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Số nhà 204/4, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2018 và lời khai của chị Võ Hải D trình bày như sau:

Chị D và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T ngày 23/4/2009. Trong thời gian chung sống do không phù hợp tính tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02/2014 đến nay không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Việt Khang, sinh ngày 15/5/2005 đang sống chung với em ruột của chị D ở thành phố Hồ Chí Minh để đi học. Do hiện nay chị D đi làm ăn xa không có điều kiện trực tiếp nuôi con, nên chị đồng ý giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng sẽ tự lo cho con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2018 Trưởng Ban quản lý ấp Long Khương xác nhận hiện nay anh Trần Phương V vẫn đang cư trú và sinh sống tại số nhà 204/4, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T nhưng đi làm nên ít có ở nhà. Tòa án tiến hành triệu tập anh V theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng anh V không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 8 năm 2018 anh Trần Phương V trình bày như sau:

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị D về hôn nhân, vợ chồng chung sống từ năm 2004, có đăng ký kết hôn, do không phù hợp tính tình nên không có hạnh phúc và đã sống ly thân hơn 07 năn nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con chung đúng như chị D trình bày, lúc đầu con đi theo chị D sống ở thành phố Hồ Chí Minh để đi học, nhưng hiện nay anh đã đưa cháu Khang về sống chung với anh để cho con đi học ở huyện H. Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D và anh V đều vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh V; giao cháu Trần Võ Việt Khang cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị D và anh V trình bày không có nên không đặt ra giải quyết; án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Hải D là nguyên đơn trong vụ án có đơn đề nghị xử vắng mặt; anh Trần Phương V là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Võ Hải D và anh Trần Phương V tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị D yêu cầu ly hôn với anh V, anh V cũng đồng ý ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh V.

Về con chung: Chị D và anh V đều thống nhất giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu Khang và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh V, anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh V trình bày không có, ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Hải D đối với anh Trần Phương V. Chị D và anh V không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Phương V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Trần Võ Việt Khang, sinh ngày 15/5/2005, ghi nhận anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị D, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Hải D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019749 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, chị D đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND xã Long Thành Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).